

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN P
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc

Bản án số: **09/2022/HNGĐ-ST**

Ngày 06 tháng 7 năm 2022

V/v: "*Tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN P, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Định**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Đỗ Thị Thu Hà**.

2. Ông **Lò Văn Hoan**.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Thào Thị Thu Nhân** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên P tham gia phiên tòa: Ông **Lưu Ngọc Thắng** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên xét xử công khai vụ án thụ lý số 58/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2022, về việc "*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông **Vàng A D**; địa chỉ: Bản Hua R, xã Nà T, thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên (*Có mặt tại phiên tòa*).

* Bị đơn: Bà **Lò Thị P1**; địa chỉ: Bản Nà L, xã Nà T, thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên (*Vắng mặt tại phiên tòa*).

- Người đại diện theo ủy quyền của bà Lò Thị P1: Bà **Mai Thị H**; địa chỉ: Bản C, xã Ảng N, huyện Mường Ả, tỉnh Điện Biên (*Văn bản ủy quyền ngày 29 tháng 3 năm 2022, giữa bên ủy quyền Lò Thị P1, bên được ủy quyền Mai Thị H - Có mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/01/2022 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn ông Vàng A D trình bày:*

Ông Vàng A D và bà Lò Thị P1 đã ly hôn theo Quyết định thuận tình ly hôn và công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 85/2020/QĐST - HNGĐ ngày 03/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện

Biên. Theo quyết định thì con chung là cháu Vàng A T1, sinh ngày 01/01/2019, bà P1 được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; ông D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu T1 số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng/01 tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01/9/2020.

Từ sau khi có quyết định ly hôn, ông D đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con như thỏa thuận cho đến hết tháng 12/2021. Từ tháng 01/2022 cho đến nay ông D đang đề nghị cơ quan thi hành án tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng để ông khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn tại Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên P. Vì lý do hiện nhu cầu sinh hoạt, học tập của cháu Vàng A T1 ngày càng tăng cao, giá cả sinh hoạt cũng tăng mà bà P1 vẫn yêu cầu ông phải cấp dưỡng nuôi con cho cháu T1 số tiền 500.000 đồng/01 tháng. Mặt khác, hiện ông đã có vợ mới nên không muốn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nữa mà muốn trực tiếp đưa cháu T1 về nuôi dưỡng cùng gia đình. Do vậy, ông yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con chung đối với cháu T1. Ông có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T1 và không yêu cầu bà P1 phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Vàng A D hiện có chỗ ở ổn định là một nhà gỗ 05 gian tại bản Hua R, xã Nà T, thành phố Điện Biên P. Trước tháng 12/2021 ông D đi làm công nhân ép ván cho Công ty ép ván gỗ tại huyện Văn G, tỉnh Hưng Yên, thu nhập từ lương trung bình khoảng 7 triệu đến 8 triệu đồng/01 tháng. Từ tháng 12/2021 cho đến nay, do công việc riêng và vì dịch bệnh nên ông không đi làm công nhân được mà ở nhà tại địa phương lao động, sản xuất, cụ thể thu nhập của cả hai vợ chồng ông từ làm ruộng, làm nương, trồng lúa và dong riêng, ngô trung bình khoảng 5 triệu đồng/01 tháng. Ngoài ra, sau khi giải quyết xong vụ án này thì ông D sẽ đi làm tại Công ty Minh L1 ở huyện Văn G, tỉnh Hưng Yên với mức thu nhập khoảng 8.000.000 đồng/ 1 tháng, nên ông D khẳng định có đủ khả năng đảm bảo điều kiện về kinh tế để nuôi dưỡng cháu T1.

2. Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa bị đơn bà Lò Thị P1, Người đại diện theo ủy quyền của bà P1 là bà Mai Thị H1 trình bày:

Bà Lò Thị P1 và ông Vàng A D đã ly hôn theo quyết định số 85/2020/QĐST-HNGĐ ngày 03/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên P, theo đó bà P1 là người được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu T1; ông D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu T1 số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng/01 tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01/9/2020.

Từ sau khi có quyết định ly hôn đến nay, ông D không tự giác thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con như thỏa thuận. Bà P1 phải đề nghị cơ quan thi hành án dân sự thành phố Điện Biên P can thiệp buộc ông D thực hiện nghĩa vụ nuôi con. Hiện ông D mới chỉ thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng đối với cháu

T1 đến hết tháng 12/2021. Mặt khác, sau khi ly hôn với bà P1, ông D đã lấy vợ mới và sinh được hai người con, do vậy ông phải có trách nhiệm với hai người con còn nhỏ và người vợ mới; ngoài ra, ông D còn phải có trách nhiệm nuôi dưỡng hai người con chung cùng vợ đầu tiên, hiện các cháu đang ở cùng với mẹ tại huyện Tuần G1. Do đó, ông D sẽ không đảm bảo được việc nuôi thêm cháu Vàng A T1. Hiện cháu T1 còn nhỏ (hơn 03 tuổi) rất cần bàn tay chăm sóc của người mẹ, bà P1 rất thương cháu nên sẽ không đi lấy chồng mà ở vậy nuôi cháu. Bà P1 có đủ năng lực, sức khỏe, tinh thần, có nơi cư trú ổn định, thu nhập ổn định hàng tháng từ đi làm gạch tại Hợp tác xã Hoàng V (thuộc Bản Hồng L1, xã Nà T, thành phố Điện Biên P) khoảng 05 triệu đồng/01 tháng. Ngoài ra, bà P1 còn làm ruộng, nương của gia đình tại địa phương; có chỗ ở ổn định là nhà xây hai gian, lợp tôn tại bản Nà L, xã Nà T, thành phố Điện Biên P nên đủ điều kiện đảm bảo nuôi dưỡng để cháu T1 phát triển lành mạnh về mọi mặt. Vì vậy, bà P1 không nhất trí với yêu cầu của ông D về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với cháu T1. Bà P1 đề nghị Tòa án giữ nguyên phán quyết về con chung theo Quyết định số 85/2020/QĐST-HNGĐ ngày 03/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên.

Tại biên bản xác minh ngày 05/5/2022 của TAND thành phố Điện Biên P thể hiện: Bà Lò Thị P1 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại bản Nà L, xã Nà T, thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên. Sau khi ly hôn ông Vàng A D, cháu Vàng A T1 được bà P1 đưa về ở bản Nà L, xã Nà T, thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà P1 có nhà cửa, sinh sống ổn định tại địa phương. Nguồn gốc đất bà P1 đang ở là được mẹ đẻ bà P1 chia cho, đến năm 2021 bà P1 đã xây nhà hai gian, lợp ngói trên diện tích đất này. Thu nhập ổn định hàng tháng của bà P1 từ công việc làm gạch tại Hợp tác xã Hoàng V (thuộc Bản Hồng L1, xã Nà T, thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên) khoảng 05 triệu đồng. Ngoài ra, bà P1 còn có khoảng 1.500 m² ruộng, nương do mẹ đẻ bà P1 để lại. Hiện nhà, đất và ruộng nương bà P1 đang sinh sống, canh tác ổn định, không có tranh chấp với ai, hàng năm bà P1 thu được khoảng 15 tạ thóc từ việc làm ruộng, nương và chịu khó tăng gia chăn nuôi lợn, gà, vịt đảm bảo đầy đủ cuộc sống. Hộ gia đình bà P1 không thuộc diện hộ nghèo, hộ khó khăn tại bản.

Tại biên bản xác minh ngày 17/5/2022 của TAND thành phố Điện Biên P thể hiện: Ông Vàng A D có đăng ký hộ khẩu thường trú tại bản Hua R, xã Nà T, thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên. Sau khi ly hôn bà Lò Thị P1, con chung cháu vàng A T1 được bà P1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện ông D đã lấy vợ thứ ba là bà Tráng Thị S, sinh được hai người con chung. Ngoài ra, ông D còn phải có trách nhiệm với 02 người con chung cùng với người vợ thứ nhất là bà Vàng Thị G2, hiện 02 người con chung đang ở cùng

bà G2, do bà G2 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông D có nhà gỗ 05 gian, sinh sống ổn định tại bản Hua R, xã Nà T, thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên. Thu nhập hàng tháng từ làm ruộng, nương. Hiện ông D là lao động chính trong gia đình, vợ thứ ba của ông D không có công việc làm ổn định.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn ông Vàng A D giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con chung đối với cháu Vàng A T1 để ông được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu T1; không yêu cầu bà P1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn giữ nguyên ý kiến, cụ thể: Bà P1 không nhất trí với yêu cầu của ông D về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với cháu T1.

3. Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Nguyên đơn ông Vàng A D không thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, nhưng Thẩm phán đã ra thông báo miễn tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn và thụ lý vụ án là vi phạm quy định tại Điều 195 BLTTDS, nhưng xét thấy chưa làm mất đi lợi ích của Nhà nước, mặt khác không để kéo dài thời gian giải quyết vụ án cũng như để đảm bảo quyền và lợi ích của các đương sự, nên vẫn tiến hành giải quyết vụ án mà Tòa án đã thụ lý.

HĐXX, thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn và bị đơn cơ bản đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Nguyên đơn không nộp tiền tạm ứng án phí, theo quy định tại Khoản 2 Điều 70 BLTTDS.

- Về nội dung: Tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 85 ngày 03/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên P thể hiện, ông Vàng A D và bà Lò Thị P1 đã thuận tình ly hôn, bà P1 được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Vàng A T1, sinh ngày 01/01/2019; ông D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 500.000 đồng/01 tháng, thời điểm tính tiền cấp dưỡng từ ngày 01/9/2020.

Tại đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, ông D đề nghị cho ông được nuôi con chung Vàng A T1 với lý do, nhu cầu sinh hoạt, học tập ngày càng tăng cao, giá cả sinh hoạt tăng mà bà P1 vẫn yêu cầu ông phải cấp dưỡng nuôi con, ông đã có vợ mới nên không muốn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng mà muốn trực tiếp đưa Vàng A T1 về nuôi dưỡng.

Trách nhiệm đối với cháu T1 của ông D sau khi ly hôn với bà P1: Từ tháng 01/2022 cho đến ngày xét xử sơ thẩm, ông D không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đã cho thấy, việc ông D muốn chối bỏ nghĩa vụ của mình đối với con.

Mặt khác, cháu Tùng sống ổn định cùng mẹ tại bản Nà L1, xã Nà T, thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên từ khi ông bà ly hôn cho tới nay, bà P1

vẫn đảm bảo quyền lợi của cháu và không cản trở việc ông D, gia đình, người thân của ông D thăm nom, chăm sóc con chung.

Từ những phân tích, đánh giá, nhận định về nội dung tranh chấp và các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông D về việc "Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn".

- Về án phí: Ông Vàng A D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Ông D khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn với bà P1, bà P1 có địa chỉ tại bản Nà L1, xã Nà T, thành phố Điện Biên P nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên theo quy định tại khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung yêu cầu và trách nhiệm của các đương sự:

Ông Vàng A D và bà Lò Thị P1 đã ly hôn theo Quyết định số 85/2020/QĐST - HNGĐ ngày 03/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên. Theo quyết định thì con chung là cháu Vàng A T1, sinh ngày 01/01/2019 được giao cho bà P1 quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; ông D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu T1 số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng/01 tháng, thời điểm tính tiền cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày 01/9/2020. Sau khi ly hôn, ông D đã kết hôn với bà Tráng Thị S và cùng chung sống tại bản Hua R, xã Nà T, thành phố Điện Biên P và sinh được 02 người con chung là Vàng Thị Ch, sinh ngày 20/3/2020 và Vàng Thị L2, sinh ngày 07/5/2022.

Từ khi kết hôn với bà S, ông D là lao động chính trong gia đình do bà S không có công ăn việc làm, hiện thu nhập chính của gia đình ông D từ công việc ruộng, nương trung bình khoảng 5.000.000 đồng/01 tháng. Ông D phải thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ chăm sóc 02 người con chung với bà S, chăm sóc cho gia đình riêng của mình và chăm lo công việc gia đình nhà vợ, sẽ dẫn đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T1 có những hạn chế, khó khăn nhất định. Ngoài ra, ông D còn phải có trách nhiệm và nghĩa vụ với 02 người con chung của vợ đầu là bà Giàng Thị G2, hiện cả 02 cháu ở cùng bà G2 tại huyện Tuần G1, tỉnh Điện Biên.

Về trách nhiệm đối với cháu T1: Ông D cho rằng, do nhu cầu sinh hoạt, học tập ngày càng tăng cao, giá cả sinh hoạt tăng mà bà P1 vẫn yêu cầu ông phải cấp dưỡng nuôi con, ông đã có vợ mới nên không muốn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu T1. Mặt khác, sau khi ly hôn với bà P1, từ tháng

01/2022 cho đến ngày xét xử sơ thẩm, ông D không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Tùng đã cho thấy, việc ông D muốn chối bỏ nghĩa vụ của mình đối với con chung.

Bà Lò Thị P1 có chỗ ở, việc làm, thu nhập ổn định cụ thể: Thu nhập trung bình khoảng 05 triệu đồng/01 tháng từ công việc làm gạch tại Hợp tác xã Hoàng V. Ngoài ra, bà P1 còn làm ruộng, nương của gia đình tại địa phương; chăn nuôi lợn, gà, ngan để cải thiện thêm cuộc sống.

HĐXX thấy rằng, từ sau khi ly hôn với ông D cho đến nay, cháu T1 hiện đang có cuộc sống ổn định cùng mẹ tại bản Nà L1, xã Nà T, thành phố Điện Biên P; không có tài liệu chứng cứ gì chứng minh quá trình bà P1 nuôi dưỡng, chăm sóc cháu T1 không đảm bảo về mọi mặt. Mặt khác, cháu mới hơn 03 tuổi, đã bắt đầu bước vào tuổi nhận thức thế giới xung quanh, có nhu cầu giao tiếp, học hỏi, chia sẻ và tiếp tục phát triển về giới tính cần được mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sẽ phù hợp và thuận lợi hơn cho sự phát triển tâm lý của trẻ, đảm bảo lợi ích về mọi mặt đối với trẻ, giúp trẻ phát triển tốt về thể chất, tinh thần, trí tuệ, đạo đức để trở thành người con hiếu thảo của gia đình, công dân có ích cho xã hội.

Từ những phân tích, nhận định như trên, Hội đồng xét xử xét thấy, bố mẹ phải có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chưa thành niên để đảm bảo điều kiện về vật chất, tinh thần và môi trường sống tốt cho con trẻ phát triển lành mạnh. Tại thời điểm giải quyết vụ việc, xét tổng thể về điều kiện vật chất, tinh thần và môi trường sống thì thấy điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Vàng A T1 của ông D không thể tốt bằng bà P1, vì vậy cần thiết tiếp tục giao cho bà P1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T1, để bảo đảm quyền lợi chính đáng của con chung chưa thành niên. Xét yêu cầu của ông D về việc thay đổi người trực tiếp nuôi cháu T1 là không có cơ sở chấp nhận, không phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 và Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên không chấp nhận.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên P; người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là có cơ sở và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu của ông D không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; bà P1 không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ

Khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; 147; 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vàng A D về việc "Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với cháu Vàng A T1, sinh ngày 01/01/2019".

2. Về án phí: Ông Vàng A D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ông D chưa nộp án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06/7/2022).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND, TP.ĐBP;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS, TP. ĐBP;
- Tòa án tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Đ